# PHẦN VĂN BẢN KHÁC

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1559/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2016*

### QUYẾT ĐỊNH
### Ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội khóa 13 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa 13 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về Định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

1. Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo là xã có vị trí ở vùng bãi ngang ven biển và hải đảo có đường ranh giới tiếp giáp bờ biển hoặc xã cồn bãi, cù lao, đầm phá, bán đảo, hải đảo.

2. Đáp ứng được các tiêu chí sau:

a) Có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo theo tổng điều tra hộ nghèo năm 2015 từ 16% trở lên (trong đó tỷ lệ hộ nghèo từ 11% trở lên) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

b) Thiếu (hoặc chưa đủ) 3/7 công trình cơ sở hạ tầng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, cụ thể:

- Xã chưa đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế;

- Cơ sở vật chất trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia dưới 60%;

- Từ 40% số thôn trở lên chưa có phòng học kiên cố cho nhà trẻ, lớp mẫu giáo;

- Chưa có hoặc chưa được đầu tư trung tâm sinh hoạt văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí cho người dân của xã;

- Từ 40% số thôn trở lên chưa có nhà sinh hoạt thôn;

- Dưới 75% số hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh: nước máy, nước giếng khoan, nước giếng đào có thành bảo vệ, nước khe mó được bảo vệ, nước mưa chứa trong bể chứa được bảo vệ);

- Dưới 60% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh theo Quy chuẩn Việt Nam quy định của Bộ Y tế.

c) Thiếu (hoặc chưa đủ) 2/4 công trình cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh:

- Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải dưới 80%;

- Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải dưới 70%;

- Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện dưới 50% (riêng Đồng bằng sông Cửu Long dưới 40%);

- Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa dưới 70% (riêng Đồng bằng sông Cửu Long dưới 40%).

d) Thiếu trên 50% cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông, ngư, diêm nghiệp như: đường ra bến cá; bờ bao, kè; trạm bơm cho nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối, hệ thống thoát nước…

**Điều 2.** Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát theo tiêu chí quy định tại Điều 1, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**